

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/12/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+C10+TD2	7:25	22+0+0	0+0+0		16+1+2	0+0+0	
2		TD3+P10	7:25	18+4	0+0		14+8	0+0	
3		BK15+P4+TTC2	9:25	6+8+4	0+0+0		0+11+0	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5 - CLO - TD2	CREW: Hạnh - KHOẢN - Toàn	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ VĂN DŨNG	TD5	35	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
2	MESHKOV M.Y	TD5	40	1	10		80	DVL	Russian
3	NGUYỄN VĂN THANH	TD5	45	1	5		75	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN CHÍ LINH	TD5	39	1	5		80	DVL	Vietnamese
5	PHAN THANH TỊNH	TD5	47	1	10		65	DVL	Vietnamese
6	UVAISHOV A.X	TD5				47	100	KHOAN	Russian
7	ĐÌNH VĂN SỰ	TD5	36	1	4	50	78	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN HIỀN	TD5	34	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN KHOAN-PVD	TD5	32	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY KHANH	TD5					75	KHOAN	Vietnamese
11	VI HÙNG CƯỜNG	TD5	29	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TUẤN ANH	TD5	31	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG NHẬT QUANG	TD5	30	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH HIỆU	TD5	28	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
15	LAM VĂN HẠNH	TD5	25	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD5	33	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ XUÂN THĂNG	TD5	37-38	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD5	42	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VIỆT BÈ NGHĨA	TD5	46,48	2	17		70	B/K KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LINH	TD5	41	1	5		65	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN NGÔ HOÀN	TD5	26-27	2	10		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	22	142	1.521	97	16		
2	CLO	0	0	0	0	6	1	2	
3	TD2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		21	22	142	1.521	103	19		
WEIGHT KG				142	1.521	103			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

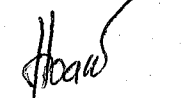
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD3 - P10	CREW: MTHẮNG - VTHU - thông	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEYNIK IVAN	TD3	66	1	5	40	71	KHOAN	Russian
2	PHAM VIET DUNG	TD3	70	1	4	40	70	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN HUU THO	TD3	61	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	67	1	4		95	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM HUNG DUONG	TD3	58	1	4		97	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN MANH HUNG	TD3	68	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
7	HUYNH AI HUU	TD3	64	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HUY THAI	TD3	53	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
9	VU LONG PHI	TD3	63	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
10	VU TIEN DUNG	TD3					66	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN NGHIA	TD3	59	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
12	DANG CONG THINH	TD3	69	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
13	LA QUY DANH	TD3	62	1	7		61	DVL	Vietnamese
14	TRAN VIET HO	TD3	56-57	2	20		68	DVL	Vietnamese
15	MULNIUCHKIN V.V	TD3	55	1	14		91	DVL	Russian
16	MAI VAN DUONG	TD3	54	1	12		84	DVL	Vietnamese
17	TRUONG MINH KHANH	TD3	60	1	10		70	DVL	Vietnamese
18	PHAN DANG TUAN	TD3	65	1	11		58	DVL	Vietnamese
19	BUI CONG TRINH	P10	53	1	6		62	PVE	Vietnamese
20	PHAM THANH TUNG	P10	50	1	8		82	PVE	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN THANH	P10	51	1	5		58	PVE	Vietnamese
22	NGO QUANG KIEM	P10	52	1	4		60	PVE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	18	18	131	1.353	80	14		
2	P10	4	4	23	262	0	8		
TOTAL		22	22	154	1.615	80	22		
WEIGHT KG				154	1.615	80			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: BK15 - P4 - TTC2	CREW: Hạnh - XHOÀN - Toàn	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN XUÂN CUÔNG	BK15	28	1	15	15	72	CODIEN	Vietnamese
2	VU TRONG NGHIA	BK15	35	1	6	55	70	CODIEN	Vietnamese
3	LÊ MINH SY	BK15	26-27	2	15		70	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM HOÀNG	BK15	30-31	2	8		60	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH KHA	BK15	29	1	18		66	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM XUAN HUNG	BK15	25	1	6		75	PSV	Vietnamese
7	LÊ TRUNG HIỆU	P4	27	1	8	14	90	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN KHẮC SÁU	P4	26	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
9	CÚ VIỆT LONG	P4	28	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
10	TRƯƠNG VĂN ĐỨC	P4	29	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN TRẦN VINH	P4	32	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ CÔNG NAM	P4	25	1	14		67	XAYLAP	Vietnamese
13	NGO VĂN TUÂN	P4	30-31	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TUÂN NGỌC	P4	24	1	14		60	XAYLAP	Vietnamese
15	EDIN ANEDIN	TTC2	52-53	2	18		80	D-HANH	Indonesian
16	TRAN BAO NGUYEN	TTC2	50-51	2	18		65	D-HANH	Vietnamese
17	KLEVTSOV	TTC2	49	1	9		107	D-HANH	Russian
18	LUONG VĂN PHỒ	TTC2	47-48	2	10		62	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	6	8	68	413	70	0		
2	P4	8	9	105	567	14	11		
3	TTC2	4	7	55	314	0	0		
TOTAL		18	24	228	1.294	84	11		
WEIGHT KG				228	1.294	84			

GRAND TOAL: 1.606 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/12/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+BK9+CTK3	7:25	7+0+13	0+0+0		0+4+16	0+0+0	CHUYEN 1 BK9 CTK3
2		CLO+PPD	7:25	21+1	0+0		15+7	0+0	
3		P3+TD1+AMD	9:25	6+16+0	0+0+0		0+18+3	0+0+0	
4		BK6+BK4+BK8	9:25	0+12+7	0+0+0		0+0+20	0+0+0	CHUYEN 2 BK6 BK4
5		PPD+VSP01	11:25	22+0	0+0		19+2	0+0	
6		P6	17:25	0	0		0	0	HUANLUYEN

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5 - BK9 - CTK3	CREW: TUYỀN - VThắng - Năm	ETA: 09:10
XANH-1			

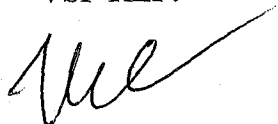
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU HAI THANG	TD5	57	1	12		72	DVL	Vietnamese
2	PHAM QUANG TRUNG	TD5	53	1	10		80	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN TRONG HOANG	TD5	60	1	6	25	65	DVL	Vietnamese
4	HUYNH VU TINH	TD5	52	1	10		65	DVL	Vietnamese
5	PHAM XUAN HUNG	TD5	55	1	9		65	DVL	Vietnamese
6	LA MINH TU	TD5	54	1	14		55	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN VINH KHA	TD5	56	1	12		68	DVL	Vietnamese
8	PHAM VAN TU	CTK3	85	1	5		60	PSV	Vietnamese
9	LE DAM	CTK3	80	1	8		66	PSV	Vietnamese
10	LE CONG VAN	CTK3	84	1	6		67	PSV	Vietnamese
11	LE QUANG HA	CTK3	86	1	6	70	70	PSV	Vietnamese
12	PHAM DUC CANH	CTK3	82	1	3		53	PSV	Vietnamese
13	TRAN VAN HUU	CTK3	77	1	8		60	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN MANH TIEN	CTK3	78	1	5		55	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN DANG TUNG	CTK3	79	1	9		66	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG THANH	CTK3	76	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	VU NGOC NAM	CTK3	83	1	8		80	PSV	Vietnamese
18	LE DUC THUAN	CTK3	81	1	8		54	PSV	Vietnamese
19	VO TA HOANG PHUONG	CTK3	92	1	4		70	LILAMA	Vietnamese
20	VU VIET HUYNH	CTK3	93	1	8		65	LILAMA	Vietnamese

FLIGHT PLAN

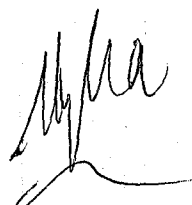
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	7	7	73	470	25	0		CHUYEN 01 PAX TU BK9 SANG CTK3
2	BK9	0	0	0	0	0	4	1	
3	CTK3	13	13	83	836	70	16		
TOTAL		20	20	156	1.306	95	20		
WEIGHT KG				156	1.306	95			

GRAND TOAL: 1.557 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLO - PPD	CREW: Vận - Mạnh - Luy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH CUÔNG*TT	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
2	SUKHOMLIN I.N	CLO	01	1	5		120	KHOAN	Russian
3	VU HAI LONG	CLO	17-18	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN KHANG	CLO	14-15	2	13	40	75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	22	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	04	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN NGỌC AN	CLO					70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	05	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	16	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	03	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG THANH MINH	CLO	02	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC LAI-PVDT	CLO	08-09	2	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	VO TAN HOA	CLO	12-13	2	17		65	SCHLUMB	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY KHIÊM	CLO	06	1	5		67	D-HANH	Vietnamese
15	ĐỖ TRỌNG HIỆN	CLO	23	1	12		70	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VŨ QUỐC	CLO	21	1	5		65	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HÙNG DŨNG	CLO					70	DVL	Vietnamese
18	MAI DUY KHANH	CLO	19-20	2	15		75	NIPI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN MINH	CLO	10-11	2	10		75	T-TIN	Vietnamese
20	MAI XUÂN QUÝ	CLO	06	1	5		63	T-TIN	Vietnamese
21	ĐỖ DUY LỊCH	PPD	25	1	5	55	74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	23	137	1.432	40	15		
2	PPD	1	1	5	74	55	7		
TOTAL		21	24	142	1.506	95	22		
WEIGHT KG				142	1.506	95			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: P3 - TD1 - AMD	CREW: TUYỀN - VThắng - Năm	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HẬU	P3	37-38	2	15		83	XAYLAP	Vietnamese
2	HOÀNG NGỌC MINH	P3	30	1	8		61	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG HOÀ	P3	28	1	8		82	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN PHƯƠNG	P3	33	1	10	44	69	XAYLAP	Vietnamese
5	TÔ THANH PHONG	P3	31-32	2	10		62	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN KHUÔNG	P3	29	1	11		67	XAYLAP	Vietnamese
7	TÔ ĐÌNH TUYNH *TT	TD1	21	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUAN HIẾU	TD1	23	1	3	3	61	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ VĂN QUY	TD1	12	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
10	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	15	1	2		58	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM QUANG ANH	TD1	16-17	2	14		77	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH HUY TOÀN	TD1	13	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	10	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG NGỌC SƠN	TD1	25	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	24	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN PHONG	TD1	11	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
17	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	14	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
18	HỒ VĂN HẬU	TD1	09	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VĂN QUÂN-PVDT	TD1	08	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THUY	TD1	20	1	7		70	D-HANH	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU TRIỆT	TD1	22	1	10		61	DVL	Vietnamese
22	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	TD1	18-19	2	16		59	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	6	8	62	424	44	0		
2	TD1	16	18	101	1.032	03	18		
3	AMD	0	0	0	0	40	4		
TOTAL		22	26	163	1.456	87	22		
WEIGHT KG				163	1.456	87			

GRAND TOAL: 1.706 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	TO: BK6 - BK4 - BK8	CREW: Vận - Mạnh - Luy	ETA: 11:25
vàng-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH THẠCH	BK4	67-68	2	10		75	XAYLAP	Vietnamese
2	LE KHẮC PHƯƠNG	BK4	64-65	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
3	VU QUANG VINH	BK4	69-70	2	12		75	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM VIỆT HÙNG	BK4	75	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
5	QUÁCH XUÂN PHƯƠNG	BK4	73-74	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI ANH TUAN	BK4	71-72	2	8	20	67	XAYLAP	Vietnamese
7	LE VAN THĂNG	BK4	66	1	10	12	65	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI XUAN NGOC	BK4	62-63	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC TUAN	BK4	58-59	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐINH ĐỨC QUÂN	BK4	77	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC BẢO	BK4	76	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN NHUẬN	BK4	60-61	2	17		50	PSV	Vietnamese
13	HÀN TRÍCH GIANG	BK8	74-75	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HÙNG	BK8	71	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
15	PHÙNG QUANG ĐẠI	BK8	72-73	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
16	PHÙNG THỂ TÀI	BK8	67-68	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
17	VƯƠNG HUY HOÀN	BK8	65-66	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẠO HỮU TUYẾN	BK8	69-70	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	BK8	76	1	17		80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	0	0	0	0	0	0	0	CHUYỂN 2 PAX BK6 SANG BK4
2	BK4	12	20	159	793	32	0	0	
3	BK8	7	12	117	483	0	20	0	
TOTAL		19	32	276	1.276	32	20	0	
WEIGHT KG				276	1.276	32			

GRAND TOAL: 1.584 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 04	TO: PPD - VSP01	CREW: TTrung - TUYỀN - Vũ	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH VIÊN	PPD	49-50	2	17		72	KHI	Vietnamese
2	VŨ ĐỨC HOÀNG	PPD	41-42	2	15	55	65	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU HẢO	PPD	33	1	5		75	KHI	Vietnamese
4	VŨ VĂN SƠN	PPD	51-52	2	17		70	TRUONGV	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT TIẾN	PPD	29-30	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LAM	PPD	45	1	7		90	ANTOAN	Vietnamese
7	TRẦN NGỌC QUANG	PPD	39	1	5		66	PSV	Vietnamese
8	VŨ VĂN TIẾN	PPD	32	1	5		70	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SA	PPD	40	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	37	1	5		65	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					53	PSV	Vietnamese
12	TRẦN MINH THUẬN	PPD	34	1	4		75	PSV	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN DOANH	PPD	54	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	TẠ QUANG PHÚC	PPD	43	1	4		103	PSV	Vietnamese
15	LÊ TIẾN LỢI	PPD	38	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN TỌ	PPD	35	1	4		54	PSV	Vietnamese
17	HOÀNG XUÂN ĐÔNG	PPD	36	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	PHAN SỸ CAO	PPD	44	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	PHẠM HỮU ANH	PPD	53	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	PHẠM THANH HÙNG	PPD	31	1	5		63	PSV	Vietnamese
21	DANG VĂN MẠNH	PPD	47-48	2	10		63	LILAMA	Vietnamese
22	PHẠM VĂN THU	PPD	46	1	5		74	LILAMA	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	26	148	1.538	55	20		
2	VSP01	0	0	0	0	45	2		
TOTAL		22	26	148	1.538	100	22		
WEIGHT KG				148	1.538	100			

GRAND TOAL: 1.786 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN